

Bản án số: **221/2023/DS-PT**
Ngày 22-12-2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 206/2023/QĐXXPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ông Lê Quý Đ, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Ngọc Bình D, sinh năm 1995; địa chỉ liên hệ: Số 491 Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

****Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 4, thôn 5, xã Long T, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1983 - Luật sư của Công ty Luật hợp danh Nam Việt Luật – Thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số 6, đường Huỳnh Văn Lũy, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Công ty TNHH Một thành viên H. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Th – Chức vụ Giám đốc. Địa chỉ: Thôn 5, xã Long Tân, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

* *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Thế V, bà Nguyễn Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Quý Đ trình bày:

Vào ngày 03/01/2023, ông Đ có cho vợ chồng ông Nguyễn Thế V, Nguyễn Thị Th vay số tiền 2.000.000.000 đồng, mục đích đáo hạn Ngân hàng, lãi suất 15%/năm (trong giấy ghi nhằm ngày vay là 03/01/2022), thời hạn trả vào ngày 08/01/2023. Đến hạn trả nợ thì ông V, bà Th mới trả được 50.000.000 đồng tiền lãi, ngoài ra không trả được khoản tiền nào. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu ông V, bà Th phải trả lại số tiền 2.000.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 30/6/2023 với số tiền 75.000.000 đồng. Ông Đ khẳng định đây là khoản vay cá nhân ông V, bà Th chứ không phải cho Công ty TNHH Một thành viên H vay nên ông yêu cầu ông V, bà Th phải trả số tiền vay trên. Ngoài ra, ông Đ không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Ông bà thống nhất có vay khoản tiền như nguyên đơn trình về thời hạn, lãi suất, quá trình trả nợ. Tuy nhiên, khoản vay này là của Công ty TNHH Một thành viên H vay để đáo hạn Ngân hàng chứ không phải cá nhân ông V, bà Th vay. Nay ông bà không đồng ý trả nợ mà đồng ý để Công ty TNHH Một thành viên H trả nợ gốc và lãi cho ông Đ. Ngoài ra, ông bà không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một thành viên H do bà Nguyễn Thị Th là người đại diện theo pháp luật, đồng thời là bị đơn trong vụ án nên không có lời khai khác.

Tại Bản án số 22/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quý Đ.

Buộc ông Nguyễn Thế V, bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền vay gốc 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và tiền lãi chậm trả 78.366.000 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng 2.078.366.000 đồng (Hai tỷ không trăm bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2023 bị đơn ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo đối với Bản án nêu trên, đề nghị Tòa án cấp

phúc thẩm sửa Bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án xác định rõ khoản vay trên là của Công ty TNHH MTV H.

Ngày 13/9/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV H có đơn kháng cáo đối với Bản án nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án theo hướng xác định khoản nợ nguyên đơn yêu cầu là của Công ty TNHH MTV H.

Tại phiên toà phúc thẩm các bên đương sự thống nhất số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi 78.366.000 đồng cũng như mục đích vay tiền là để đảo hạn Ngân hàng, hai vợ chồng ông V, bà Th đứng tên vay. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo đối với quyết định này.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông V, bà Th và Công ty TNHH MTV H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông V, bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV H làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của BLTTDS năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông V, bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV H, thấy rằng:

[2.1] Về số tiền vay: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà các bên đương sự đều thừa nhận có việc ông Đ cho ông V, bà Th mượn số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) vào ngày 03/01/2023, thời hạn trả vào ngày 08/01/2023, việc vay mượn có lập thành văn bản, mục đích vay đảo hạn ngân hàng, lãi suất tự thỏa thuận tại giấy vay tiền (bút lục 01); bị đơn ông V, bà Th đã trả được 50.000.000 đồng tiền lãi. Đây là sự thật đã được các bên thừa nhận nên

căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Bị đơn ông V, bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên H kháng cáo cho rằng khoản vay trên là vay cho Công ty TNHH Một thành viên H chứ không phải vay cho cá nhân ông V, bà Th. Xét thấy, tại giấy cho vay tiền mặt do nguyên đơn cung cấp thể hiện bên vay (Bên B) là bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Thế V, người ký tại mục bên vay là ông Nguyễn Thế V, bà Nguyễn Thị Th ký, tại giấy vay tiền không có nội dung nào thể hiện người vay là Công ty TNHH Một thành viên H. Mặc dù số tiền vay được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH Một thành viên H nhưng đây là người thụ hưởng khoản vay chứ không phải là người vay. Mặt khác, khi ông V, bà Th trả số tiền lãi 50.000.000 đồng cho ông Đ, trả theo tư cách cá nhân chứ không có văn bản, giấy tờ gì thể hiện Công ty là người trả lãi cho ông Đ. Ngoài ra, tại biên bản hòa giải ngày 06/6/2023 (bút lục 14, 15) bị đơn ông V, bà Th cũng đồng ý trả số tiền gốc đã vay của ông Đ và lãi suất tạm tính đến ngày 30/6/2023 sau khi đã trừ đi 50.000.000 đồng đã trả, còn nợ lại tổng số tiền 2.075.000.000 đồng, ông V, bà Th đồng ý trả số tiền này cho ông Đ vào ngày 30/6/2023 Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Như vậy, việc bị đơn và Công ty TNHH MTV Hữu Đăng cho rằng khoản vay trên là vay cho Công ty TNHH Một thành viên H là không có căn cứ vì đây chỉ là lời trình bày từ phía bị đơn và Công ty TNHH Một thành viên H chứ không có tài liệu nào thể hiện bên vay là Công ty TNHH Một thành viên H. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm bị đơn ông V, bà Th thừa nhận việc vay tiền của nguyên đơn là do bị đơn ông V, bà Th là người ký bên vay tiền chứ không phải Công ty TNHH MTV Hữu Đăng ký với tư cách người vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bị đơn ông V, bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không được HĐXX chấp nhận.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện P là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông V, bà Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên H không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thế V, bà Nguyễn Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV H;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các các Điều 463; 466; 468; 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quý Đ.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thế V, bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Quý Đ số tiền gốc 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi chậm trả 78.366.000 đồng (bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Tổng số tiền 2.078.366.000 đồng (hai tỷ không trăm bảy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông V, bà Th phải nộp số tiền 73.567.320 đồng (Bảy mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi đồng)

Hoàn trả lại số tiền 38.660.000 đồng cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016185 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông V, bà Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016320 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016319 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hùng